

ATU ICT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4216/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất để tính tiền thuê đất cho Bến xe thành phố Biên Hòa thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến xe Cẩm Mỹ tại xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH 13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1340/TTr-TNMT ngày 12/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền thuê đất cho Bến xe thành phố Biên Hòa thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến xe Cẩm Mỹ tại xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá:

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền thuê đất cho Bến xe Biên Hòa thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến xe Cẩm Mỹ tại xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: 20.000m²
- Mục đích sử dụng: Xây dựng Bến xe.



- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.
- Thời điểm tính tiền thuê đất gồm 02 thời điểm: Thời điểm từ ngày 01/7/2014 và thời điểm từ ngày 05/12/2018
- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 1578/2018, tỷ lệ 1:2000 do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2018, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai xác lập ngày 20/9/2018.

2. Phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ để tính tiền thuê đất cho Bến xe thành phố Biên Hòa thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến xe Cẩm Mỹ tại xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

- Thời điểm tháng 07/2014:

Số TT	Loại đất	Vị trí	Diện tích khu đất	Giá đất định giá (đ/m ²)
1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp - Vị trí 1 Quốc lộ 56 (Đoạn từ đường vào Nghĩa trang Campuchia đến ngã ba đi xã Xuân Đường).	1- từ mép đường đến mét thứ 40.	4.990	1.999.000
		1- từ sau mét thứ 40 đến mét thứ 100.	7.510	1.399.300
		1- từ sau mét thứ 100 đến mét thứ 150.	6.260	999.500
		1- từ sau mét thứ 150 đến hết chiều sâu thửa đất.	1.240	599.700

- Thời điểm tháng 12/2018:

Số TT	Loại đất	Vị trí	Diện tích khu đất	Giá đất định giá (đ/m ²)
1	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp - Vị trí 1 Quốc lộ 56 (Đoạn từ đường vào Nghĩa trang Campuchia đến ngã ba đi xã Xuân Đường).	1- từ mép đường đến mét thứ 40.	4.990,0	3.491.000
		1- từ sau mét thứ 40 đến mét thứ 100.	7.510,0	2.443.700
		1- từ sau mét thứ 100 đến mét thứ 150.	6.259,8	1.745.500
		1- từ sau mét thứ 150 đến hết chiều sâu thửa đất.	1.240,2	1.047.300

Điều 2. Căn cứ giá đất được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Cục thuế Đồng Nai tính toán cụ thể số tiền thuê đất và thông báo cho Bến xe thành phố Biên Hòa để nộp vào ngân sách nhà nước; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bến xe thành phố Biên Hòa theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, Chủ tịch UBND xã Long Giao, Giám đốc Bến xe thành phố Biên Hòa, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

